

Số: 258/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 379/2020/TLST-HNGĐ ngày 3 tháng 8 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Ngọc Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp AĐ2, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp An Định 1, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc Q và anh Lê Tấn Đ. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51/2009(quyển 01/2009) ngày 7/5/2009 của UBND xã A, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Ngọc Q và anh Lê Tấn Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Q và anh Đ có 02 con chung là Lê Trần Uyển N, sinh ngày 09/11/2009 và Lê Đại T, sinh ngày 05/07/2015, 02 con chung đang sống với chị Q.

Chị Trần Ngọc Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Trần Uyển N và Lê Đại T. Anh Lê Tấn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Lê Trần Uyển N và Lê Đại T mỗi tháng 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/9/2020 cho đến khi 02 con chung Lê Trần Uyển N và Lê Đại T tròn 18 tuổi.

Anh Lê Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên khai không có
- Về nợ chung: hai bên khai không có.
- Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng do hòa giải thành được giảm 50% là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Trần Ngọc Q đồng ý nộp. Số tiền án phí chị Q phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002608 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Án phí chị Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- [UBND xã A, huyện B;](#)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mộng Tuyền